

Số: /SCT-QLCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

V/v cung cấp thông tin, lộ trình đầu tư
hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật khu/ cụm
công nghiệp phục vụ di dời tại KCN
Biên Hòa 1.

Kính gửi: Các doanh nghiệp tại KCN Biên Hòa 1.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 617/TB-UBND ngày 8/11/2024 về Thông Báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Võ Tấn Đức tại buổi họp nghe báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch triển khai phương án di dời các nhà máy, xí nghiệp theo Đề án chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1, theo đó giao Sở Công Thương rà soát các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, thông tin đến doanh nghiệp biết, lựa chọn địa điểm phù hợp khả năng, nhu cầu của các Doanh nghiệp nhằm sớm thực hiện di dời, bàn giao mặt bằng.

Sở Công Thương thông tin đến các doanh nghiệp tại KCN Biên Hòa 1 các nội dung như sau:

- Căn cứ Phụ lục III (Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) ban hành kèm theo Quyết định 586/QĐ-TTg ngày 3/7/2024 của Thủ Tướng Chính phủ thì trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 31 CCN được quy hoạch. Trong đó: 20 CCN đã được quy hoạch giai đoạn 2013-2020, tiếp tục quy hoạch giai đoạn 2021-2030 và 11 CCN được bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2030.

+ Tính đến nay, trong 20 CCN đã được quy hoạch giai đoạn 2013-2020, tiếp tục quy hoạch giai đoạn 2021-2030, thì có 20/20 CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết, với tổng diện tích các CCN đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết là 1.164,89ha; có 16/20 CCN đã có quyết định thành lập và có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, với tổng diện tích các CCN đã thành lập là 933,75ha

****Về việc triển khai thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với 20 CCN đã được quy hoạch giai đoạn 2013-2020, tiếp tục quy hoạch giai đoạn 2021-2030***

+ Có 02 CCN chưa được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung CCN nhưng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động cho các dự án thứ cấp trong CCN gần như đã lấp đầy diện tích CCN, nên không thể thực hiện BT, GPMB để thu hút nhà đầu tư để đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật CCN, cụ thể: CCN Dốc

47 – thành phố Biên Hòa (chưa được thành lập CCN); CCN Thanh Phú – Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu (đã được thành lập CCN theo Quyết định thành lập số 399/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 của UBND tỉnh).

+ Có 04 CCN cơ bản hoàn thành hạ tầng kỹ thuật chung CCN, gồm: CCN Gốm sứ Tân Hạnh - thành phố Biên Hòa; CCN Hồ Nai 3 - huyện Trảng Bom; CCN Phú Cường - huyện Định Quán, CCN Phú Thạnh – Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch;

+ Có 03 CCN đã được cơ quan có thẩm quyền cho giao đất, cho thuê đất để triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật chung CCN: CCN VLXD Tân An - huyện Vĩnh Cửu; CCN Xuân Hưng - huyện Xuân Lộc, CCN Tam An - huyện Long Thành. Tuy nhiên, vẫn còn một phần nhỏ diện tích chưa hoàn thành BT, GPMB để giao cho Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án.

+ 01 CCN đã hoàn thành công tác BT, GPMB đang triển khai phương án đấu giá quyền sử dụng đất (CCN Long Giao – huyện Cẩm Mỹ).

+ Ngoài 10 CCN nêu trên, các CCN còn lại đang triển khai thủ tục BT, GPMB và mời gọi nhà đầu tư

- 11 CCN được bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2030 hiện nay chưa thực hiện các thủ tục pháp lý, chưa có chủ đầu tư.

****Về việc thực hiện đánh giá tác động môi trường CCN và đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn***

Trong 16 CCN đã thành lập có 12 CCN được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, có 04 CCN hoàn thành xây dựng hệ thống xử lý nước thải đang trong quá trình vận hành thử nghiệm và 01 CCN hoàn thành xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhưng chưa vận hành thử nghiệm; 07 CCN chưa triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật môi trường CCN, cụ thể:

-Năm (05) CCN hoàn thành xây dựng hệ thống xử lý nước thải

+ CCN gốm Tân Hạnh - TP Biên Hòa: có 01 trạm XLNT toàn CCN với công suất 850m³/ngày. đêm.

+ CCN Phú Cường – huyện Định Quán: Đã được cấp phép xây dựng tháng 12/2016, đã được Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hệ thống XLNT trong tháng năm 2017, đang vận hành thử nghiệm giai đoạn 1 HTXLNT với công suất 350m³/ngày. đêm.

+ CCN Phú Thạnh – Vĩnh Thanh: Ngày 04/12/2020, Trung tâm tiến hành khởi công xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung (2.500 m³/ngày. đêm) và đến nay đã hoàn thành công trình. Hiện tại đang thực hiện thủ tục cấp phép môi trường để vận hành.

+ CCN VLXD Tân An: theo báo cáo của chủ đầu tư dự án, hiện đã đầu tư xây dựng hoàn thiện và đưa vào vận hành thử nghiệm đối với hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường CCN và đang lập thủ tục xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

+ CCN Xuân Hưng: đã đầu tư xây dựng hoàn thành khối lượng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật chung bảo vệ môi trường CCN, chưa vận hành thử nghiệm.

- Bảy (07) CCN chưa triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật môi trường CCN: Trong đó, 04 CCN đang trong giai đoạn bồi thường, giải phóng mặt bằng (CCN Tân An, CCN Phước Bình, CCN Hưng Lộc và CCN Long Phước 1) và 03 CCN đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục pháp lý về điều chỉnh chủ trương đầu tư và xây dựng (CCN Quang Trung, CCN Thiện Tân, CCN Tam An).

- Gửi kèm Phụ lục 1: Hồ sơ pháp lý các CCN, tình hình triển khai đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Phụ lục 3: ngành nghề thu hút, lao động và tỷ lệ lấp đầy các CCN trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, đề nghị các doanh nghiệp lưu ý các nội dung như sau:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ quy định:

*“Cụm công nghiệp là nơi sản xuất công nghiệp, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, được đầu tư xây dựng **chủ yếu nhằm thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác vào đầu tư sản xuất kinh doanh**”.*

- Căn cứ Văn bản số 6137-CV/TU ngày 25/10/2023 về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại kỳ họp ngày 25/10/2023 về báo cáo về hiện trạng và định hướng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, theo đó có nêu: *“Xác định rõ mục tiêu của tỉnh trong việc phát triển cụm công nghiệp; trong đó lưu ý 02 vấn đề chính: (1) di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm trong khu đô thị, khu dân cư tập trung vào các cụm công nghiệp; (2) tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa được vào cụm công nghiệp (với quy mô diện tích nhỏ) không phân biệt loại hình doanh nghiệp trong nước hay doanh nghiệp nước ngoài”;*

- Căn cứ Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường quy định:

“1. Cụm công nghiệp phải có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật này.

2. Cụm công nghiệp đang hoạt động phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Hoàn thành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật này trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành;

b) Các trường hợp đã được miễn trừ đầu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung phải bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi xả ra môi trường; có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải và có hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm sau đây:

a) Đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) **Không tiếp nhận thêm hoặc nâng công suất dự án đầu tư có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp khi chưa có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung...”;**

Sở Công Thương thông tin đến các doanh nghiệp tại KCN Biên Hòa 1 biết, thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- BQL các KCN Đồng Nai;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Văn Hữu Đồng